

Bản án số: 45/2019/HSST

Ngày: 15/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/HSST, ngày 21/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, tại Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị Bích T (đã chết); Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 22/4/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 25/12/2007 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil – Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h00' ngày 15/4/2019, vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thanh H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán. Nguyễn Thanh H đến nhà chị Phan Thị Thu H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter biển kiểm soát 48F6 – 3367 thì chị Huyền đồng ý. Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F6 – 3367 đi từ nhà ra khu vực thôn Hoà Phong, xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông. Khi đi ngang qua nhà kho của ông Phạm Văn S, thấy nhà kho không có ai trông coi nên Nguyễn Thanh H dừng xe quan sát xung quanh, sau đó đi bộ vào bên trong nhà kho thì phát hiện có một số tài sản là máy móc. Nguyễn Thanh H lấy 01 máy cắt bàn nhãn hiệu Mirersaw màu xanh đen; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710 mang ra bỏ lên xe mô tô kiểm soát 48F6 – 3367 chở về nhà cất giấu chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện mời đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, kết luận: 01 máy cắt nhãn hiệu Mirersaw màu xanh đen có giá trị là 1.840.000 đồng; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám có giá trị 774.000 đồng; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031 có giá trị 950.000.000 đồng; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710 có giá trị là 1.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.644.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 43/CTr – VKS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

- **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy cắt nhãn hiệu

Mirersaw màu xanh đen; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đỏ biển kiểm soát 48F6-3367 cho chủ sở hữu hợp pháp (Có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và ông Phan Văn S, bà Phan Thị Thu Huyền).

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/4/2019, tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sở hữu trong việc trông coi tài sản Nguyễn Thanh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cắt nhãn hiệu Mirersaw màu xanh đen; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710 của ông Phan Văn S, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.644.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích của bản thân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, bảo quản tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cắt nhãn hiệu Mirersaw màu xanh đen; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710 của ông Phan Văn S, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.644.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để trực lợi.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 22/4/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 25/12/2007 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa mình mà ngày 29/3/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 10/4/2019 bị Công an huyện Đắk Mil ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 15/4/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Phan Văn S.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, sau đó ra đầu thú, do đó cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy cắt nhãn hiệu Mirersaw màu xanh đen; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đỏ biển kiểm soát 48F6-3367 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/8/2019.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy cắt nhãn hiệu Mirersaw màu xanh đen; 01 máy mài nhãn hiệu Lacela 241020 màu xám; 01 máy mài nhãn hiệu Makita GA4031; 01 máy rung nhãn hiệu Makita B03710; 01 xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đỏ biển kiểm soát 48F6-3367 cho chủ sở hữu hợp pháp.

(Có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và ông Phan Văn S, bà Phan Thị Thu Huyền).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh